

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 01 - 2026.

“V/v: Kiện ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Vũ và ông Trần Hữu Linh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga - Cán bộ Toà án nhân dân Khu vực A - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2026 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân Khu vực A - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04/08/2025 về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST - HNGĐ ngày 31/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực A - Đắk Lắk, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh T - sinh ngày 10/10/1980; Số CCCD: 052180005189, cấp ngày 15/01/2025; Nơi cư trú: Khu phố Vân H, Diêu T, Tuy Ph, Bình Định (nay là: Khu phố Vân H, xã Tuy Ph, tỉnh Gia Lai - Có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Đăng V - sinh ngày 02/01/1968; Số CCCD: 049068000552, cấp ngày 21/02/2021; Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn T, xã D, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thanh T và ông Võ Đăng V tự nguyện về chung sống với nhau vào ngày 04/4/2025, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Thời gian về chung sống với nhau hạnh phúc hơn một tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, hay cãi vã. Ông V

thường chửi bà T, có thái độ không tôn trọng bà T. Hiện tại, bà T và Ông V không còn chung sống với nhau. Đến nay, bà T nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với Ông V nữa nên bà T yêu cầu tòa án giải quyết cho bà Hồ Thị Thanh T ly hôn với ông Võ Đăng V.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà T và Ông V không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Bà Hồ Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn trong vụ án là ông Võ Đăng V không đến Tòa án để làm việc. Do vậy, Tòa án không thể cho Ông V tự khai cũng như tiến hành hòa giải giữa các bên.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Hồ Thị Thanh T về việc ly hôn với ông Võ Đăng V. Về con chung: Các đương sự không có con chung; Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Bà Hồ Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Đăng V là “Kiện ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực A - Đắk Lắk theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Võ Đăng V đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các bên. Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng Ông V vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thanh T và ông Võ Đăng V tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dliê Yang, huyện Ea

H'leo, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 23/04/2025 trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T ly hôn với Ông V. Ông V không đến Tòa án nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T.

Theo biên bản xác minh tại địa phương: Giữa vợ chồng Bà Hồ Thị Thanh T và ông Võ Đăng V chung sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được thông tin. Chỉ thấy giữa bà T và Ông V có xảy ra cãi vã.

Xét thấy, theo trình bày của bà T và nội dung biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, thì giữa bà T và Ông V có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Theo bà T trình bày, hiện bà T không còn chung sống với Ông V nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Bà Hồ Thị Thanh T về yêu cầu ly hôn với ông Võ Đăng V.

[2.2]. Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Hồ Thị Thanh T.

- Về hôn nhân: Cho Bà Hồ Thị Thanh T được ly hôn với ông Võ Đăng V.

- Về con chung: Các bên không có con chung nên không đề cập xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Hồ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Bà Hồ Thị Thanh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ea H'leo (Nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực A - Đắk Lắk) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002897, ngày 22/07/2025.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND Khu vực A - Đắk Lắk;
- P. THA DS KV A;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã D, tỉnh Đắk Lắk;
- (số 34, ngày 23/4/2025 - Y);
- Lưu hồ sơ, vì tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
Đã ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thị Bích Thủy